

ĐẤT NƯỚC NHIỀU ĐỒI NÚI

Đặc điểm chung

Đất đai nhiều đồi núi chiếm 3/4 diện tích

Tây Bắc - Đông Nam
Vòng cung

Cầu trúc

Địa hình mang tính nhiệt đới ẩm gió mùa

Đa dạng

Khu vực Đồi núi



Đồng bằng

- Tả nguyên sông Hồng
- Đồng núi thấp với 4 cánh cung lớn
- Những TB-ĐN



Tây Bắc

- Sườn giữa s. Hồng và s. Cả
- Địa hình cao nhất cả nước
- Những TB-ĐN



Trường Sơn Bắc

- Từ s. Cả - dãy Bạch Mã
- Núi sông song, so le, cao ở hai đầu
- Những TB-ĐN



Trường Sơn Nam

- Sườn tây thoải, sườn đông dốc đứng
- Cao nguyên đất đỏ bazan

Miền trung du

Địa hình chuyển tiếp đồi núi - đồng bằng

Khu vực Đồng bằng

ĐBSH

- giữa s. Hồng - s. Thái Bình
- 15.000 km²
- vùng trũng đã nhiều được bồi đắp

ĐBSCL

- giữa s. Tiền - s. Hậu
- 40.000 km²
- Hệ thống kênh rạch chằng chịt

ĐB ven biển

- Đất ven biển miền Trung
- Chưa khai thác
- Phần s. sông + biển
- 15.000 km²

Ảnh hưởng tới KT-XH

Đồi núi

- Thuận lợi:
 - Khối lượng lớn công nghiệp
 - Rừng
 - Chuyển dịch cấu trúc
 - Sông có giá trị thủy điện
 - Du lịch địa văn địa sử
 - Quần thể
 - Là vành đai bảo vệ
- Hạn chế:
 - Phát triển nông công nghiệp thích hợp
 - Trung tâm kinh tế

Đồng bằng

- Thuận lợi:
 - Phát triển nông công nghiệp thích hợp
 - Trung tâm kinh tế
- Hạn chế:
 - Phân bố dân cư



ĐẤT NƯỚC NHIỀU ĐỒI NÚI

Đặc điểm chung

Đất đai nhiều đồi núi chiếm 3/4 diện tích

Tây Bắc - Đông Nam
Vòng cung

Cầu trúc

Địa hình mang tính nhiệt đới ẩm gió mùa

Đa dạng

Khu vực Đồi núi



Tả nguyên sông Hồng

Đồi núi thấp với 4 cánh cung lớn

Những TB-ĐN

Đồng Bằng



Sườn giữa s. Hồng và s. Cả

Địa hình cao nhất cả nước

Những TB-ĐN

Trường Sơn Bắc

Từ s. Cả - dãy Bạch Mã

Núi sông song, so le, cao ở hai đầu

Những TB-ĐN



Trường Sơn Nam

Sườn tây thoải, sườn đông dốc đứng

Cao nguyên đất đỏ bazan

Miền trung du

Địa hình chuyển tiếp đồi núi - đồng bằng

Khu vực Đồng bằng



ĐBSH

giữa s. Hồng - s. Thái Bình

15.000 km²

Có hệ thống đê ngăn lũ

giữa s. Tiền - s. Hậu

40.000 km²

Hệ thống kênh rạch chằng chịt

ĐD ven biển

Đất ven biển miền Trung

Chưa khai thác

giữa s. sông - biển

15.000 km²

Ảnh hưởng tới KT-XH

Đồi núi

Thuận lợi

- Không sâu - rộng
- Rừng
- Chuyển dịch cấu trúc
- Sông có giá trị thủy điện
- Du lịch địa văn - địa nh
- Quản lý

Hạn chế

- Là vành đai bao bọc

Đồng bằng

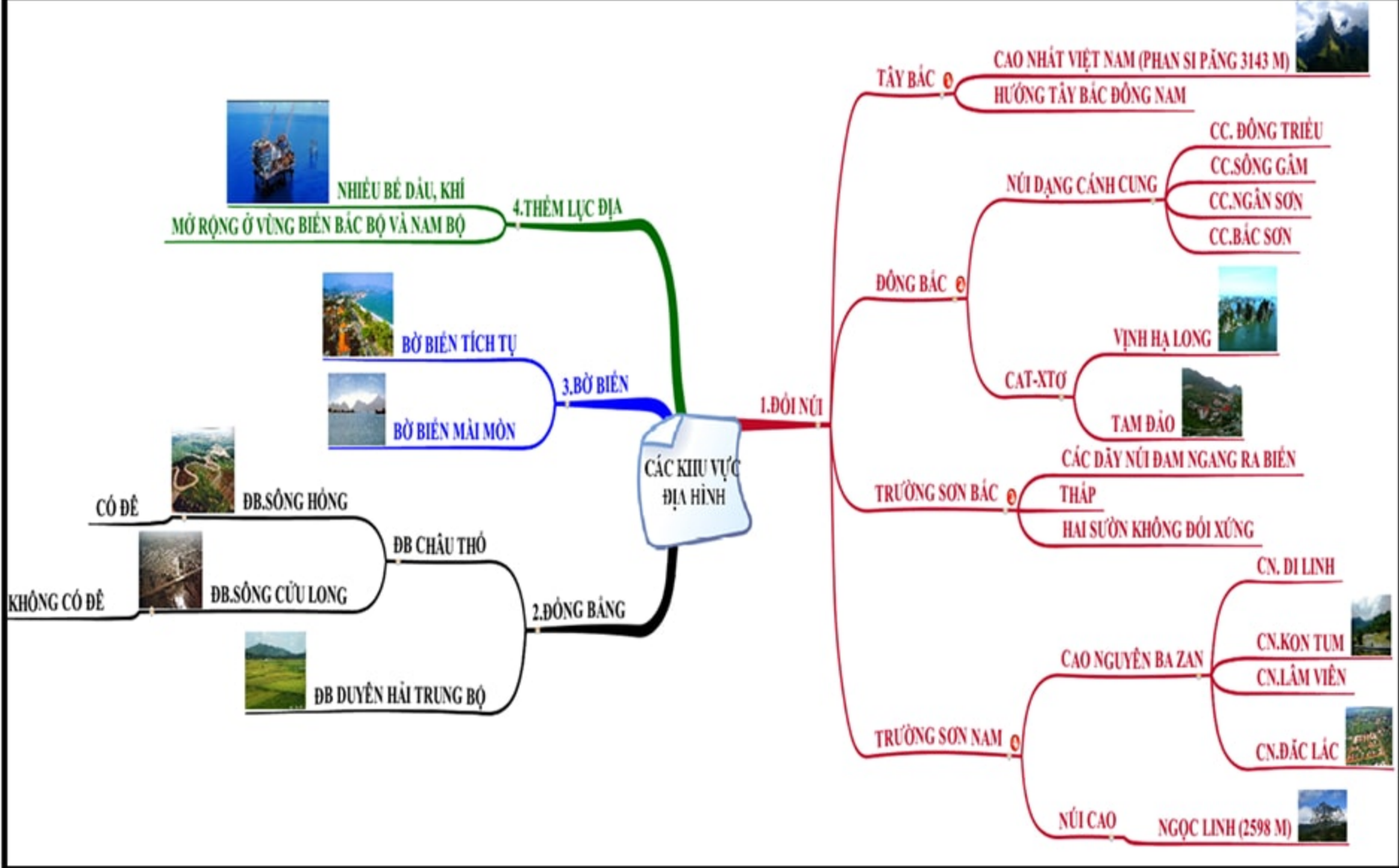
Thuận lợi

- Phát triển nông nghiệp thích hợp
- Trung tâm kinh tế

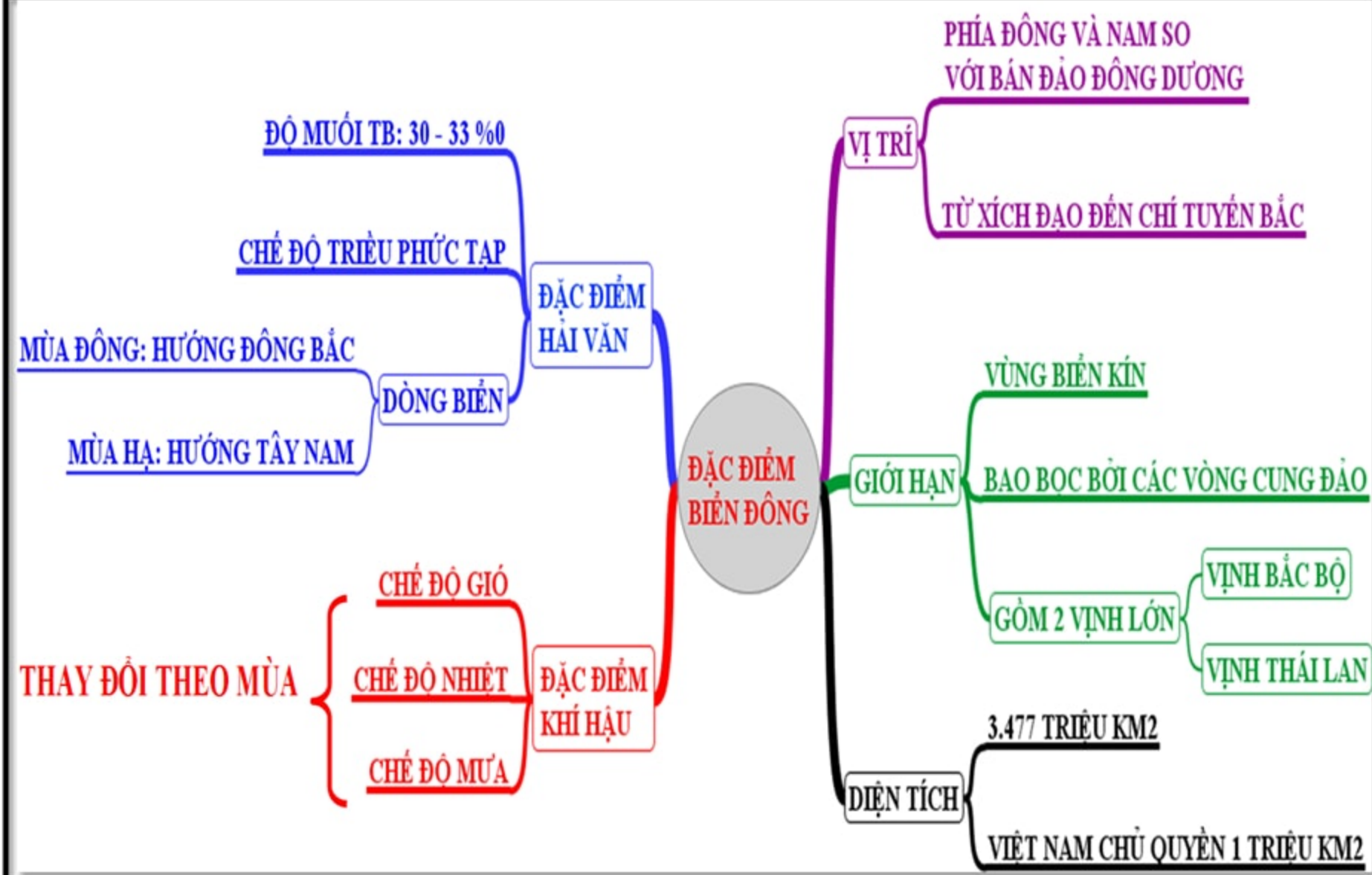
Hạn chế

- Thiên tai, bão lũ

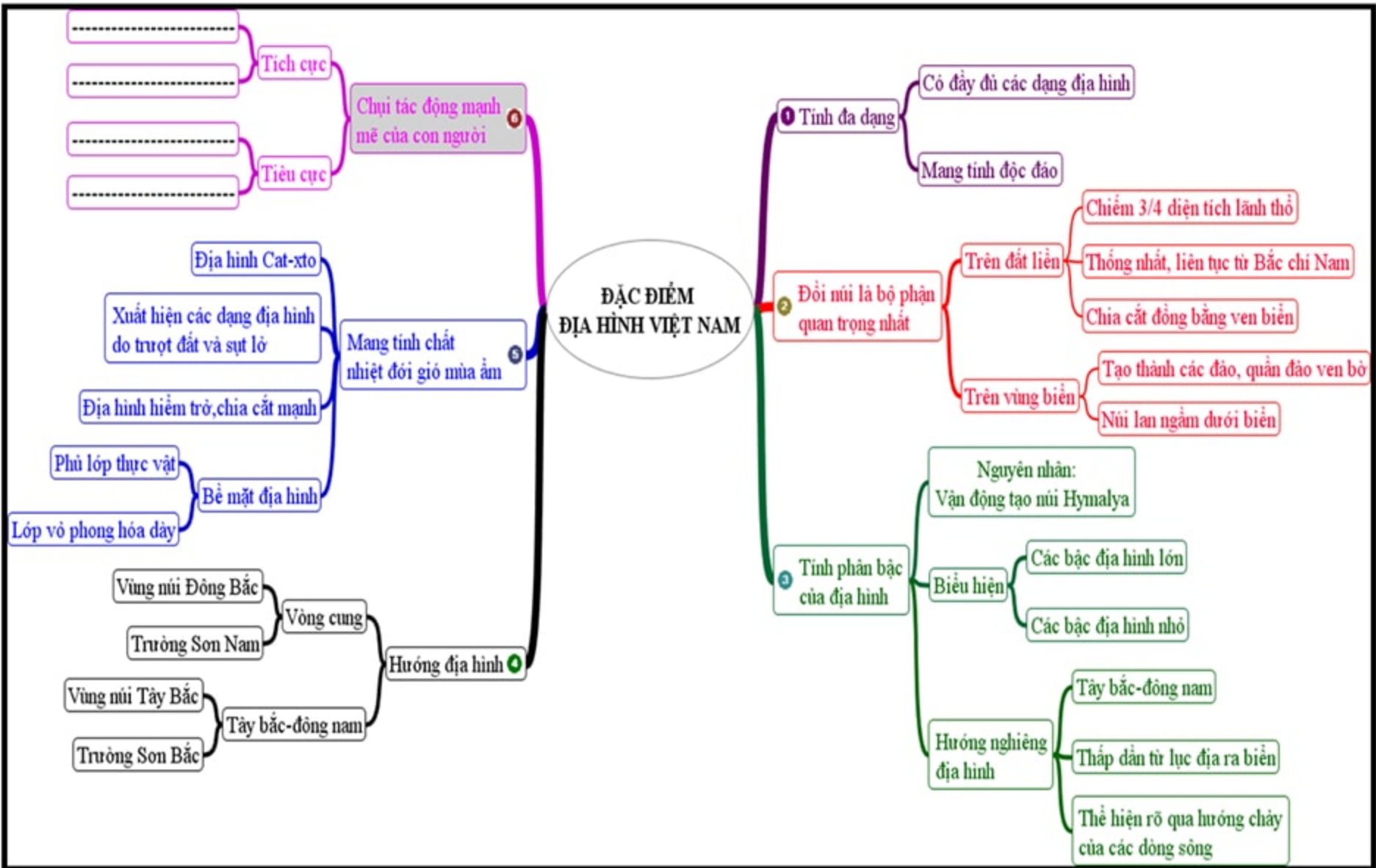




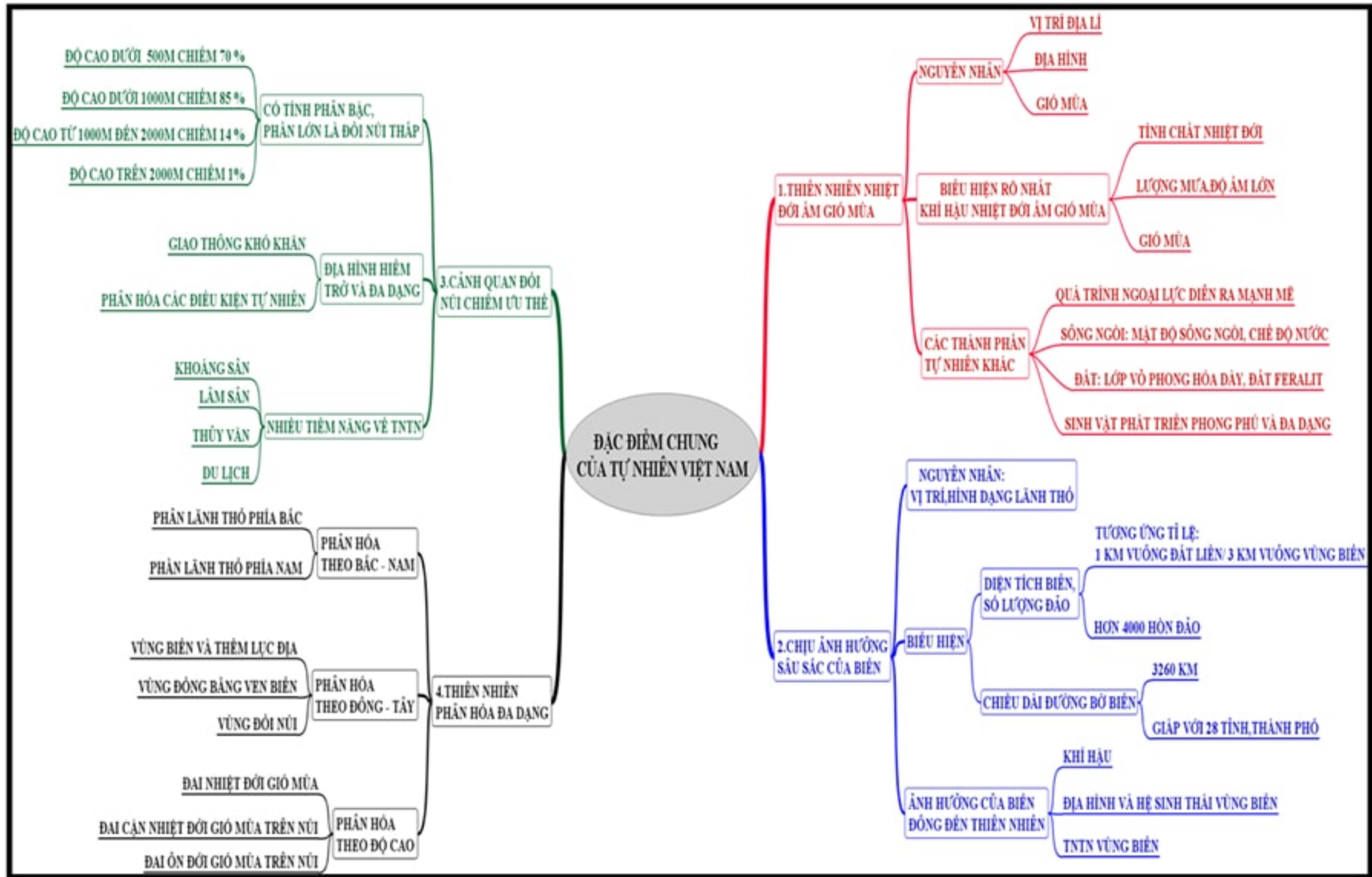
BĐTD CÁC KHU VỰC ĐỊA HÌNH Ở VIỆT NAM



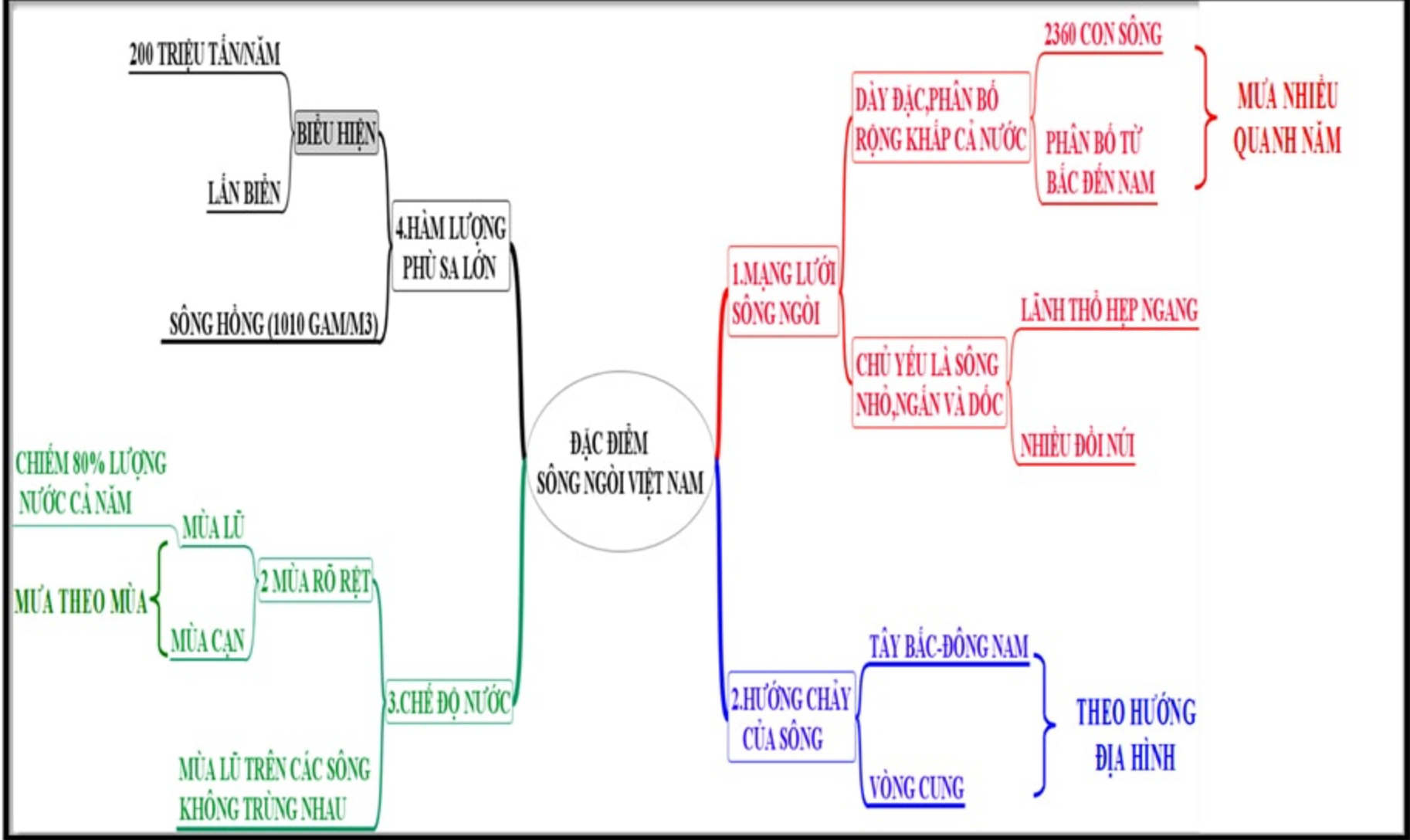
BĐTD ĐẶC ĐIỂM BIỂN ĐÔNG



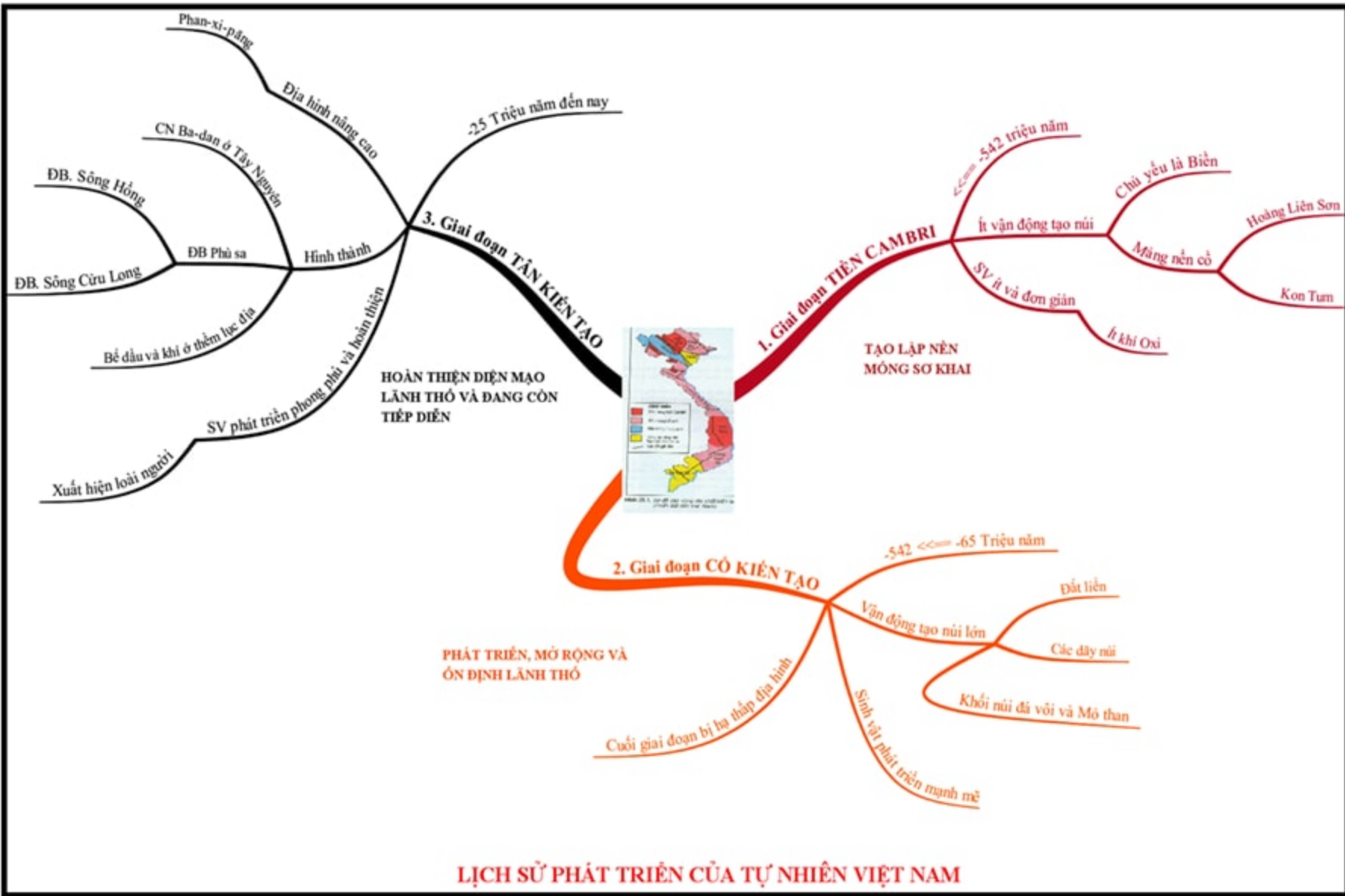
BĐTĐ ĐẶC ĐIỂM ĐỊA HÌNH VIỆT NAM



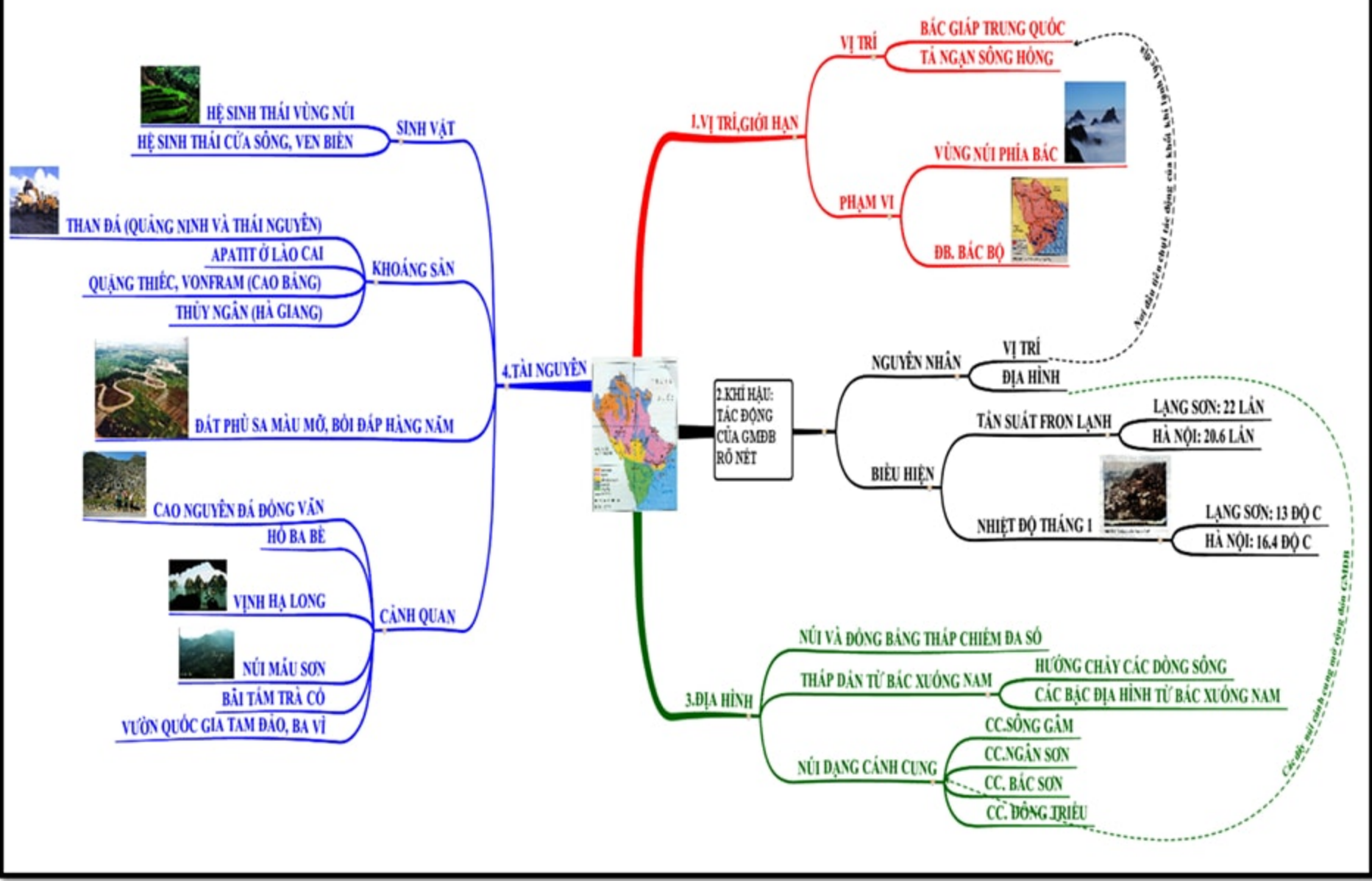
BĐTD ĐẶC ĐIỂM CHUNG CỦA TỰ NHIÊN VIỆT NAM



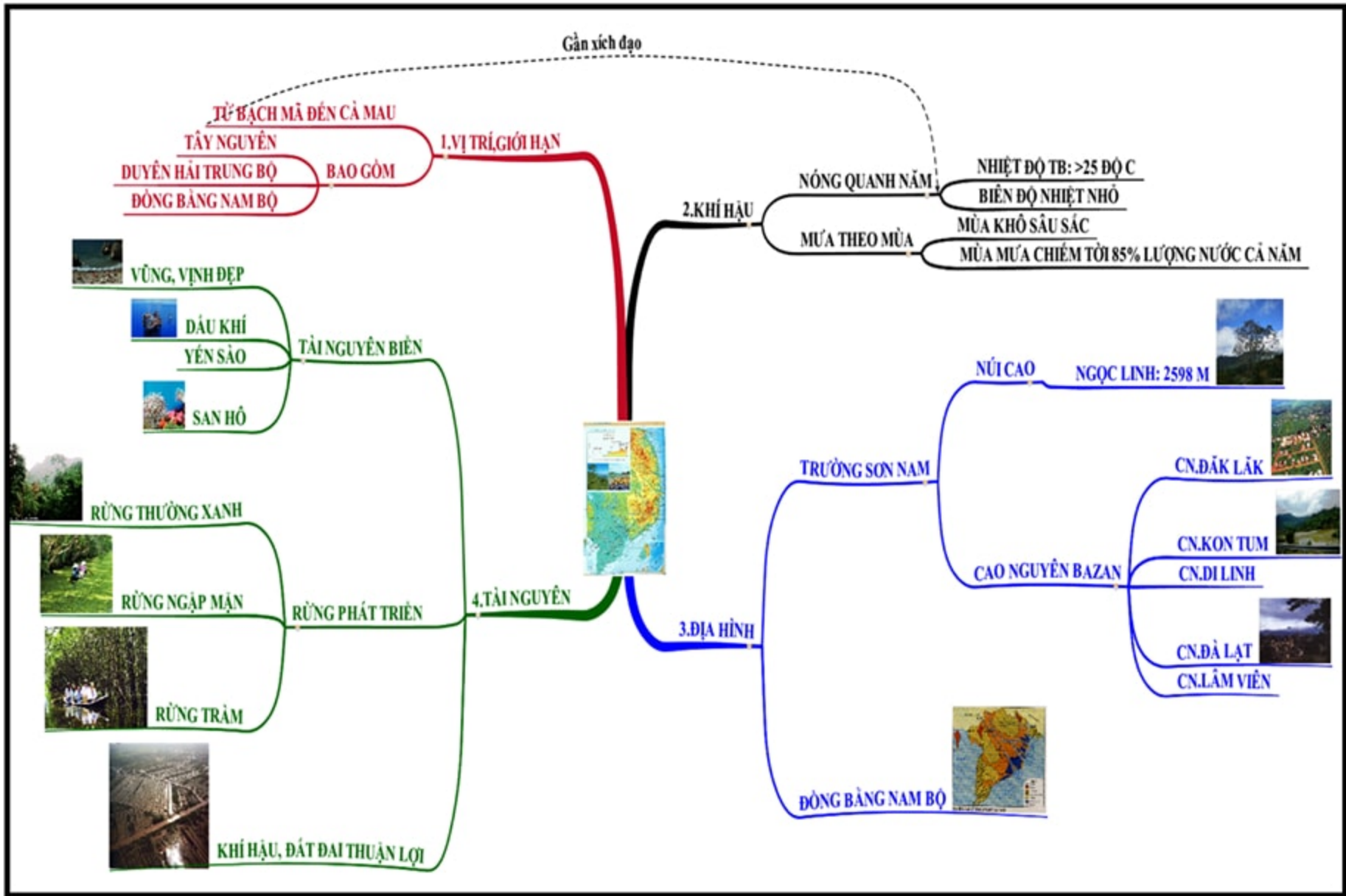
BĐTĐ ĐẶC ĐIỂM CHUNG CỦA SÔNG NGÒI VIỆT NAM



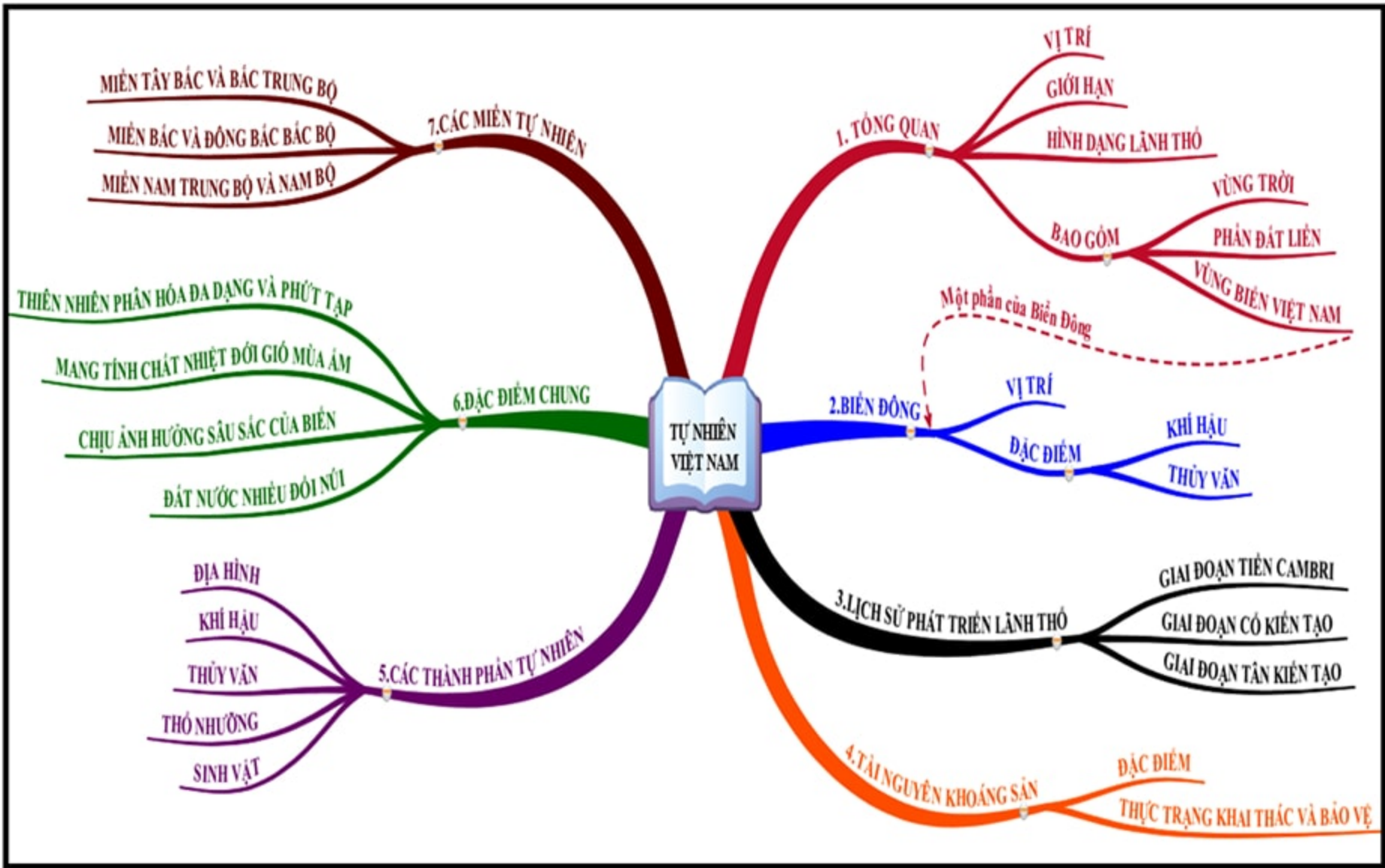
BĐTD LỊCH SỬ PHÁT TRIỂN CỦA LÃNH THỔ VIỆT NAM



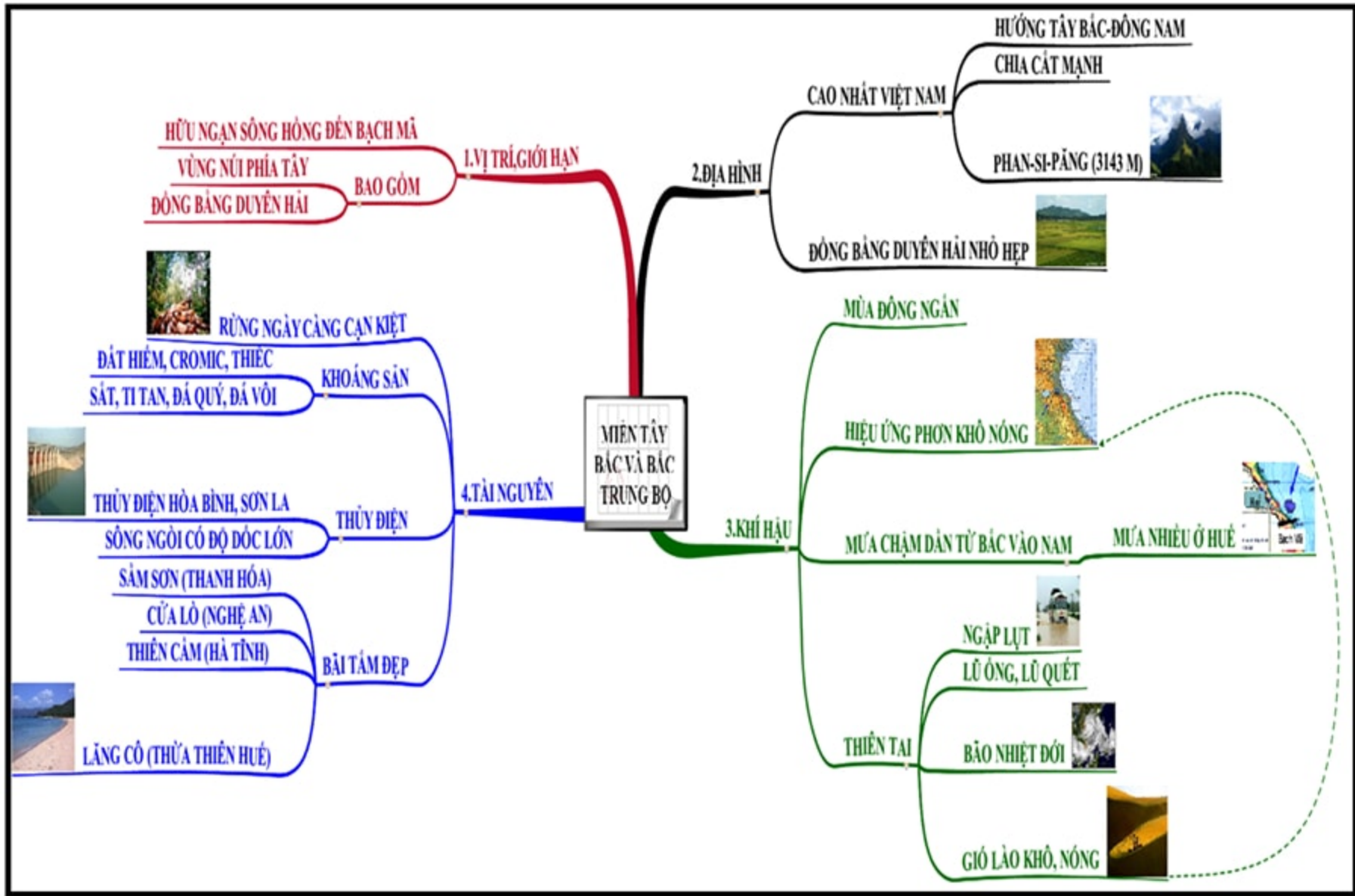
BĐTD MIỀN BẮC VÀ ĐÔNG BẮC BẮC BỘ



BĐTD MIỀN NAM TRUNG BỘ VÀ NAM BỘ



BĐTD TỰ NHIÊN VIỆT NAM



BĐTD MIỀN TÂY BẮC VÀ BẮC TRUNG BỘ



THIÊN NHIÊN CHỊU ẢNH HƯỞNG CỦA BIỂN

Biển Đông

Biển kín
3.477 triệu km²
Nằm trong vùng nhiệt đới ẩm gió mùa

Ảnh hưởng KT-XH

- Giao thông đường biển
- Đánh bắt, nuôi trồng hải sản
- Khai thác khoáng sản
- Du lịch

Ảnh hưởng tới thiên nhiên VN

Hạn chế



Tài nguyên vùng biển

- Địa hình và hệ sinh thái
- Khí hậu
- Đa dạng địa hình: cửa sông, tam giác sông, san hô
- Khối lượng nước khổng lồ
- Đa dạng sinh vật biển
- Đa dạng khoáng sản: dầu khí, than
- Nhiều đảo
- Nhiều 2000 loài cá, hơn 100 loài tôm
- Nhiều loài quý hiếm

Ảnh hưởng

- Giàu hóa
- Mưa nhiều, ẩm cao
- Giảm sinh chất nước ngọt
- Ảnh hưởng tới đời sống, tam giác sông, san hô
- Ảnh hưởng tới môi trường
- Nhiều phân, nước thải
- Ảnh hưởng tới phong phú đa dạng



An ninh quốc phòng

- Hệ thống tiền tiêu bảo vệ
- Kháng định chủ quyền trên biển







VỊ TRÍ ĐỊA LÍ VIỆT NAM

ĐẶC ĐIỂM

- Nằm ở bán đảo Đông Dương
- Trung tâm của Đông Nam Á
- Tiếp giáp 2 vành đai sinh khoáng lớn
- Tiếp xúc của nhiều dân tộc
- Qua mưa nhiều lượng động thực vật
- Nằm trọn trong múi giờ số 7

Tiếp Giáp

- Biển Đông
- Trung Quốc
- Lào
- Campuchia
- Vịnh Thái Lan



PHẠM VI LÃNH THỔ

- Vùng đất
 - Trên 90 phần đất liền
 - Diện tích: 331.212 km²
- Vùng biển
 - Diện tích trên biển Đông và thềm lục địa
 - Diện tích khoảng 1 triệu km²
 - Giàu tài nguyên
- Vùng trời (bản đồ phần diện tích bao trùm vùng đất, vùng biển)

Ý NGHĨA

- Thuận lợi
 - Tự nhiên
 - mặt nhân sinh số, xã hội
 - An ninh quốc phòng
- Hạn chế